TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn
Ông Lê Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Ngọc Đ – sinh năm 1971 (có mặt)
Trú tại: khóm 2, thị trấn TVT, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn T – sinh năm 1967 (xin vắng mặt)
Thường trú: khóm 2, thị trấn TVT, huyện T, tỉnh Cà Mau.
Nơi cư trú: ấp GD, xã GD, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-7-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Huỳnh Ngọc Đ trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1988, Chị Đ và anh T tự nguyện chung sống với nhau. Năm 2004 anh chị mới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TVT, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc. Anh T có quan hệ bất chính và đang chung sống với người phụ nữ khác tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Chị Đ và anh T đã ly thân hơn 05 năm nay. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên Chị Đ yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Đ và anh T có 02 người con chung là Đoàn Mỹ Nhân – sinh năm 1989 và Đoàn Ngọc Hân – sinh năm 1991 đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại Đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ngày 25-7-2018, bị đơn anh Đoàn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2004 anh T và Chị Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TVT, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Chị Đ yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý.

Về nuôi con chung: Chị Đ và anh T có 02 người con chung là Đoàn Mỹ Nhân – sinh năm 1989 và Đoàn Ngọc Hân – sinh năm 1991 đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đoàn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Huỳnh Ngọc Đ và Anh Đoàn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo Chị Đ xác định do anh T có quan hệ bất chính và đang chung sống với người phụ nữ khác. Cả hai người đã ly thân hơn 05 năm nay mà không có liên hệ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại Đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ngày 25-7-2018, anh T thống nhất ly hôn với Chị Đ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Chị Đ và anh T không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Huỳnh Ngọc Đ được ly hôn với Anh Đoàn Văn T.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Đ và anh T có 02 người con chung là Đoàn Mỹ Nhân – sinh năm 1989 và Đoàn Ngọc Hân – sinh năm 1991 đã trưởng thành.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Đ và anh T xác định không có.

[5] *Về án phí*: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Huỳnh Ngọc Đ và Anh Đoàn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Chị Đ và anh T có 02 người con chung là Đoàn Mỹ Nhân – sinh năm 1989 và Đoàn Ngọc Hân – sinh năm 1991 đã trưởng thành.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị Đ và anh T xác định không có.

4. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 09-7-2018, Chị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008412 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc